

Số: 59/BC-UBND

Ba Tơ, ngày 12 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 (tại Hội nghị tổng kết cải cách hành chính)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thực hiện các quy định, hướng dẫn của tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện thường xuyên, liên tục chỉ đạo triển khai đầy đủ các kế hoạch, văn bản trong đó, xác định cụ thể từng nhiệm vụ phải thực hiện, tiến độ hoàn thành để yêu cầu các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả. Ngay từ quý IV năm 2023, UBND huyện đã chủ động ban hành kế hoạch CCHC năm 2024 (*tại Quyết định số 3690/QĐ-UBND ngày 20/12/2023*), trong đó xác định cụ thể các nhiệm vụ phải thực hiện, tiến độ hoàn thành để yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả; đồng thời, theo thẩm quyền, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để làm cơ sở triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trên tất các lĩnh vực CCHC và thường xuyên đôn đốc trong quá trình thực hiện.

- Nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC của huyện, Ban Chỉ đạo CCHC đã tổ chức họp nhiều cuộc họp định kỳ, để đánh giá thường xuyên, kịp thời, toàn diện kết quả thực hiện công tác CCHC của huyện, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thiết thực, để làm cơ sở triển khai và tổ chức thực hiện (*đến nay UBND huyện, Ban Chỉ đạo CCHC của huyện đã tổ chức 04 Hội nghị: Tổng kết năm 2023, sơ kết CCHC quý I, 6 tháng, 9 tháng và hàng tháng lồng ghép đánh giá CCHC, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trong các phiên họp thường kỳ của UBND huyện*).

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương bổ sung tiêu chí về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và tiêu chí, kết quả hoàn thành nhiệm vụ việc cập nhật, xử lý dữ liệu hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính vào Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm thuộc thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, nhất là chỉ đạo bổ sung vào quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức của UBND cấp xã, để làm cơ sở xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ đối với người đứng đầu và cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC để quá hạn trên 3%.

- Kết quả Chỉ số CCHC huyện và UBND các xã, thị trấn năm 2024:

+ Đối với UBND huyện (theo Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh): Kết quả tự chấm đạt 70.78 điểm (chưa tính điểm đánh giá xã hội học), qua thẩm định của tỉnh, UBND huyện đạt 61.28 điểm (đúng thứ 12/13 các huyện, thành phố).

+ Đối với UBND các xã, thị trấn (tại Quyết định số 3656/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 của UBND huyện): Xếp mức hoàn thành tốt nhiệm vụ: **10** đơn vị; xếp mức hoàn thành nhiệm vụ: **09** xã, thị trấn.

- Thực hiện nhiệm vụ xác định trong Kế hoạch CCHC năm 2024:

+ Đối với thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh: Tổng nhiệm vụ **26** nhiệm vụ thường xuyên, đến nay cơ bản hoàn thành **26/26** nhiệm vụ = **100%** kế hoạch;

+ Đối với việc thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của huyện: Hoàn thành **93/93** nhiệm vụ, đạt 100% nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (trên phần mềm theo theo dõi của tỉnh): UBND huyện thực hiện **14/14** = **100%** nhiệm vụ do UBND tỉnh giao đúng hạn.

- Về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương: Năm 2024, có 02 sáng kiến thuộc lĩnh vực CCHC được UBND huyện công nhận (tại Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 13/11/2024) tại xã Ba Vì và xã Ba Bích.

2. Công tác kiểm tra CCHC

- UBND huyện đã tổ chức kiểm tra 10/10 cơ quan, đơn vị = 100% kế hoạch¹; sau kiểm tra phát hiện 47 vấn đề, chỉ đạo khắc phục hoàn thành 43 vấn đề, khắc phục nhưng chưa hoàn thành 02 vấn đề; tổ chức kiểm tra phân cấp QLNN đối với 02/02 đơn vị = 100% kế hoạch;

- UBND 19 xã, thị trấn đã tổ chức tự kiểm tra về công tác CCHC, nhiệm vụ được phân cấp QLNN thẩm quyền có 19/19 xã, thị trấn thực hiện = 100%.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền CCHC với nhiều nội dung và hình thức phong phú. Năm 2024, công tác tuyên truyền cải cách hành chính được huyện quan tâm chỉ đạo, sự tích cực tham mưu và vào cuộc thực hiện các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai rộng rãi; ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất và hướng tới mục tiêu nền hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thông qua hình thức tuyên truyền đã góp phần đưa

¹ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 về Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2024 (trong năm 2024, UBND huyện tổ chức kiểm tra 10 cơ quan, đơn vị (03 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Văn hoá và Thông tin; Phòng Giáo dục và Đào tạo; 07 UBND xã, thị trấn: Ba Thành, Ba Vì, Ba Xa, Ba Lê, Ba Nam, Ba Bích và thị trấn Ba Tơ).

công tác cải cách hành chính đến gần với người dân, đồng thời góp phần tạo điều kiện cho người dân tham gia vào giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước; từ đó nâng cao chất lượng cải cách hành chính, nhất là trong việc giải quyết TTHC ngày càng chất lượng, hiệu quả, chuyên nghiệp:

- *Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao, Văn phòng HĐND và UBND huyện (Ban Biên tập Trang thông tin điện tử huyện):*

+ Tổ chức phổ biến, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, thường xuyên các nội dung Chương trình cải cách hành chính, Chuyển đổi số của Trung ương và của tỉnh; Kế hoạch CCHC, Chuyển đổi số của huyện thông qua các hội nghị, cuộc họp của cơ quan, các buổi sinh hoạt đoàn thể, trên Trang Thông tin điện tử của huyện và Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn.

+ Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC trên đài truyền thanh huyện và các phương tiện khác thường xuyên. Trong năm 2024 huyện tiếp tục duy trì thường xuyên chuyên mục riêng về CCHC trên hệ thống truyền thanh huyện mỗi tháng phát vào ngày thứ 2 của tuần thứ 3 của tháng (87 bài viết) về truyền truyền các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác CCHC và tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

+ Tổ chức tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số bằng xe thông tin lưu động đến 19 xã, thị trấn với tần suất 02 tháng/lần nhằm nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của người dân, tổ chức, xã hội về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Xây dựng 13 file tuyên truyền CCHC qua Gmail, Zalo gửi cho UBND các xã, thị trấn.

+ Trong năm đã thực hiện làm mới tổng cộng 10 pa nô các loại². Thực hiện tuyên truyền trên màn hình Led ngoài trời tại Quảng trường 11/3: Hàng ngày vào các khung giờ sáng và chiều tối (60 phút/buổi) thực hiện tuyên truyền về cải cách hành chính: trong năm đã thực hiện chiếu 25 clip (mỗi clip khoảng 10 phút), 90 hình ảnh. Nội dung tuyên truyền từ các trang mạng chính thống của Chính Phủ; Bộ Văn hóa - Thể thao & Du Lịch; Bộ Thông tin Truyền thông và các sở, ngành liên quan..về thực hiện triển khai cải cách hành chính cụ thể hóa bằng hình ảnh dễ hiểu, dễ nhớ để tuyên truyền đến cán bộ và nhân dân trong huyện.

- *Công an huyện thực hiện:*

Đã tích cực tham mưu, thực hiện lồng ghép tuyên truyền công tác CCHC vào các buổi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; công khai hóa các quy trình, thủ

² + Đặt tại ngã tư trụ đèn giao thông đường 30 tháng 10 và đường Phạm Văn Đồng ngã ba Ba Cung: 02 pa nô lớn (kích thước 8mx4m) + Đặt dọc con lươn đường Phạm Văn Đồng: 04 hộp (02 mặt kích thước 1,8mx 1,2m) + Pa nô gắn trụ điện đường 30 tháng 10, Trần Toại, 11/3 và bờ Kè: 04 pa nô (02 mặt kích thước 2m x0,8m)

tục hành chính (TTHC), thời hạn giải quyết TTHC trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là qua chuyên mục Truyền thanh “An ninh Ba Tơ”, Trang thông tin điện tử UBND huyện, Trang Fanpage “Cờ đỏ Ba Tơ”, Trang Fanpage “Cờ đỏ” của Công an xã, thị trấn, các ứng dụng mạng xã hội Facebook, Zalo... để người dân biết, kiểm tra, giám sát và liên hệ công việc được thuận lợi, nhanh chóng; thực hiện có hiệu quả mô hình “Đội thanh niên tình nguyện - hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến”.

- *Mặt trận và các Hội đoàn thể huyện*: Đã có tích cực, phối hợp trong công tác tuyên truyền CCHC cho đoàn viên, hội viên thuộc hội đoàn thể, từ đó góp phần nâng cao nhận thức về công tác CCHC.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU XÁC ĐỊNH TRONG NĂM 2024

Tổng số chỉ tiêu năm 2024 xác định là **14** chỉ tiêu; kết quả: Đạt và vượt có **11** chỉ tiêu; đạt một phần có **03** chỉ tiêu, cụ thể:

- Chỉ tiêu 1. “*Phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính huyện năm 2024 phấn đấu tiếp tục giữ mức đạt từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*” → Kết quả: Đạt (năm 2024, huyện đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, xếp 12/13 huyện, thành phố).

- Chỉ tiêu 2. “*Triển khai và thực hiện UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương*”

→ Kết quả: Thực hiện đạt, UBND tỉnh đã phê duyệt (tại Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 đối với các cơ quan chuyên môn và Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 đối với đơn vị sự nghiệp công lập).

- Chỉ tiêu 3. “*100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy trình, quy định; đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tính khả thi*” → Kết quả: Thực hiện đạt 100%.

- Chỉ tiêu 4. “*Hoàn thành việc sắp xếp tinh gọn các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố theo chủ trương của Trung ương và kế hoạch của tỉnh*”

→ Kết quả:

+ Cơ quan chuyên môn: Thực hiện đạt, tính đến nay, huyện giảm từ 13 cơ quan chuyên môn còn 10 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

+ Thôn, tổ dân phố: **Không đạt**; còn 73/93 thôn, TDP = 78,49% chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Chỉ tiêu 5. “*Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử*” → Kết quả: Đạt.

- Chỉ tiêu 6. “*Phân đấu tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên*” → Kết quả: Đạt.

- Chỉ tiêu 7. “*Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, cấp xã tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính so với năm 2023 nhằm để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử*”.

→ Kết quả: Vượt chỉ tiêu đạt 99.99%

- Chỉ tiêu 8. “*100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật). 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công khai và cập nhật kịp thời. 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý*”

→ Kết quả:

+ Đối với chỉ tiêu: “*100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật). 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công khai và cập nhật kịp thời*” thực hiện Đạt.

+ Đối với chỉ tiêu: “*50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý*” **không đạt** (năm 2024 chưa thực hiện kiểm tra).

- Chỉ tiêu 9. “*80% hồ sơ công việc tại huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)*” → Kết quả: Thực hiện đạt 100%.

- Chỉ tiêu 10. “*Tối thiểu 80% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình. Trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%*”

→ Kết quả: 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt 70%.

- Chỉ tiêu 11. “*80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ*”

→ Kết quả: Thực hiện đạt.

- Chỉ tiêu 12. “Thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tỷ lệ tinh giao theo quy định. Giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó phần đầu có đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) đảm bảo tỷ lệ tinh giao”.

→ Kết quả:

+ Đối với chỉ tiêu: “Thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tỷ lệ tinh giao theo quy định” thực hiện đạt.

+ Đối với chỉ tiêu: “Giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó phần đầu có đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) đảm bảo tỷ lệ tinh giao” thực hiện **không đạt**.

- Chỉ tiêu 13. “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số” → Kết quả: Thực hiện cơ bản đạt.

- Chỉ tiêu 14. “Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%” → Kết quả: Thực hiện đạt.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC TRÊN 6 LĨNH VỰC

1. Cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật luôn được huyện quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng; các văn bản QPPL do HĐND huyện, UBND huyện ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn.

Từ đầu năm đến nay UBND huyện đã xây dựng và ban hành 10 Quyết định³, HĐND huyện ban hành 01 Nghị quyết, tất cả các văn bản QPPL nêu trên đã được Phòng Tư pháp thẩm định theo đúng quy định pháp luật.

³ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 17/01/2024 của UBND huyện sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Ba Tơ ban hành kèm theo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND huyện sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Phòng Dân tộc huyện Ba Tơ ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND huyện sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ba Tơ ban hành kèm theo Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ; Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND huyện sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin

b) Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 31/01/2024 về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn huyện Ba Tơ, Báo cáo số 63/BC-UBND ngày 20/02/2024 kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn huyện Ba Tơ; Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND huyện Ba Tơ kỳ 2019 - 2023; tham mưu UBND huyện tổ chức tự kiểm tra, rà soát 100% (10/10) VBQPPL được ban hành trong năm 2024, qua kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của huyện cơ bản được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao.

c) Công tác rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND huyện ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ hàng năm để thực hiện công bố theo quy định của Nhà nước

UBND huyện ban hành Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND huyện Ba Tơ hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần trong năm 2023 (Thời điểm công bố chậm nhất ngày 31/01 hàng năm).

d) Về công tác thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 07/02/2024 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2024, Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND huyện triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Ba Tơ năm 2024; Công văn số 549/UBND ngày 26/3/2024 về việc theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 trên địa bàn huyện.

e) Về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở: Chuẩn tiếp cận pháp luật UBND huyện ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 25/01/2024 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và nhiệm vụ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn huyện Ba Tơ, Báo cáo số 53/BC-UBND ngày 05/02/2024 về kết quả đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp

huyện Ba Tơ ban hành kèm theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND huyện sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện Ba Tơ; Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ba Tơ; Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Tơ; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND huyện Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Ba Tơ; Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND huyện Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Ba Tơ ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra huyện Ba Tơ.

cận pháp luật năm 2023; tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện đã tổ chức 18 cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trực tiếp tại các xã, thị trấn về thực hiện nội dung 2, Tiêu dự án 1, Dự án 10 về phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, cấp hơn 1000 bộ tài liệu PBGDPL; UBND các xã thị trấn đã tổ chức 93 Hội nghị tuyên truyền PBGDPL trực tiếp tại các thôn trên địa bàn với 6652 người tham dự; cấp, phát miễn phí 80 bộ tài liệu PBGDPL; xây dựng 226 chuyên mục phổ biến pháp luật phát trên sóng đài huyện và hệ thống truyền thanh cơ sở; xây dựng 6 pa nô, 13 băng rôn, 160 phướn nhân các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương; tổ chức 11 lượt tuyên truyền lưu động tại các thôn vùng sâu vùng xa trên địa bàn huyện và đăng tải nhiều tin, bài về pháp luật trên Trang thông tin điện tử của huyện; Viết, đăng tải, chia sẻ 2.500 tin, bài trên Trang Fanpage “Cờ đỏ Quảng Ngãi”, Trang Fanpage “Cờ đỏ Ba Tơ”, và 19 Trang Fanpage “Cờ đỏ” Công an xã, thị trấn về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng (trong đó, viết 64 tin, bài tuyên truyền; 37 lượt báo xấu tài khoản đăng thông tin xấu, độc chống Đảng, Nhà nước); đăng tải trên 45 tin, bài tuyên truyền về các luật, văn bản quy phạm pháp luật, tin, bài có liên quan đến đời sống pháp luật, tình hình liên quan đến an ninh, trật tự, các vấn đề bức xúc được dư luận xã hội quan tâm...trên chuyên mục truyền thanh “An ninh Ba Tơ”; tổ chức tuyên truyền lồng ghép 02 buổi biểu diễn văn nghệ, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, tuyên truyền, PBDGPL, gắn với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, cập nhật, đơn giản hóa TTHC để đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định công bố, công bố lại bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương nhằm tạo điều kiện cho tổ chức và công dân biết, thực hiện và giám sát. Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 (*KH số 33/KH-UBND ngày 23/02/2024*), Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2024 (*QĐ số 486/QĐ-UBND ngày 26/02/2024*) và Kế hoạch truyền thông về kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện (*KH số 36/KH-UBND ngày 27/02/2024*). Trong năm 2024, đã thực hiện các nhiệm vụ liên quan về rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo quy định.

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: Cấp huyện tổng số 317 thủ tục, bộ thủ tục cấp xã 174 thủ tục.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp: Tổng số 20 bộ phận; trong đó 01 Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và 19 Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; đối với việc hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC toàn huyện từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024 (có Biểu số II.06a/VPCP/KSTT đính kèm).

- Tại Bộ phận Một cửa của huyện: Đã tiếp nhận 1.353 hồ sơ (trong đó: kỳ trước chuyển qua là 02 hồ sơ, trong kỳ: 1.351 hồ sơ), đã giải quyết: 1.338 hồ sơ (Trong đó: trước hạn là 1.318 hồ sơ đạt tỷ lệ 98,5%, trễ hạn là 20 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 1.5%), đang giải quyết: 10 hồ sơ, rút hồ sơ là 05.

- Tại Bộ phận Một cửa cấp xã: Đã tiếp nhận: 21.073 hồ sơ (trong đó: Kỳ trước chuyển qua là 53 hồ sơ, trong kỳ là 21.020 hồ sơ), đã giải quyết: 21.002 hồ sơ (Trong đó: Trước hạn 20.859 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99.3%); trễ hạn: 143 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 0.7%), đang giải quyết: 15 hồ sơ, rút hồ sơ là 56.

+ Thực hiện việc xuất biên lai điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, xã.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong năm 2024, đã tiếp nhận và giải quyết 01 phản ánh kiến nghị của công dân.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Đánh giá mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính trên app của tỉnh triển khai. Công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC được Văn phòng huyện tham mưu cho UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, chỉ số cải cách TTHC, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Văn bản đã ban hành của lĩnh vực trong năm 2024: Tổng số văn bản ban hành 07 văn bản⁴

⁴ Công văn số 2988/UBND ngày 27/12/2023 về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính năm 2024; Công văn số 367/UBND ngày 29/12/2024 về việc rà soát lại các thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền của UBND huyện, xã để thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính; Công văn số 60/UBND ngày 10/01/2024 về việc tăng cường theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính cho công dân và thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử Igate 2.0; Công văn số 272/UBND ngày 19/02/2023 về lựa chọn nhóm quy định, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện để đưa vào kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa bàn huyện Ba Tơ; Công văn số 905/UBND ngày 06/5/2024 về việc triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 và hướng dẫn tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, tỉnh; Công văn số 1029/UBND ngày 17/5/2024 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính năm 2024; Công văn số 915/UBND ngày 07/5/2024 về việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ công tác kiểm tra đột xuất hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính;

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Công tác tổ chức bộ máy:

+ Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đến nay huyện thực hiện giảm từ 13 cơ quan chuyên môn còn 10 cơ quan chuyên môn (*chính thức đi vào hoạt động ngày 14/02/2025*).

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND huyện đã tổ chức sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất các ĐVSNC. Sau khi sắp xếp hiện nay số đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập còn **52** (*giảm 01 đơn vị sự nghiệp thuộc huyện⁵ và 06 đơn vị sự nghiệp trường học⁶*). Các đơn vị này đều cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu mà khu vực tư nhân chưa có khả năng đảm trách hoặc chưa đủ khả năng, điều kiện xã hội hóa do nhiều nguyên nhân và yếu tố khác quan khác.

- Về biên chế và tinh giản biên chế:

+ Tổng số biên chế được giao là: 1.203 chỉ tiêu, trong đó: Biên chế hành chính 73, biên chế sự nghiệp 1130. Tổng biên chế thực hiện: 1075 người; trong đó: Biên chế hành chính 67 người, biên chế sự nghiệp 1.008 người.

+ Tham mưu UBND huyện đã xây dựng Đề án tinh giản biên chế của huyện và trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế đợt 1 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tơ Theo đó, từ ngày 01/01/2023 đến 14/3/2023: Có 02 trường hợp đăng ký nghỉ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế⁷. Ban hành Kế hoạch⁸ tinh giản biên chế năm 2024; hoàn thành thực hiện tinh giản 02 đợt⁹ của năm 2024 với tổng cộng 12 trường hợp (*gồm: Khối hành chính: 02 người, khối sự nghiệp: 01 người, khối trường học 09*)¹⁰

⁵ Sáp nhập Trung tâm Phát triển quỹ đất với Ban Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất.

⁶ Trường Tiểu học Ba Lê với Trường THCS Ba Lê; Trường Tiểu học Ba Ngạc với Trường THCS Ba Ngạc; Trường Tiểu học Ba Khâm với Trường THCS Ba Khâm; Trường Tiểu học Ba Trang với Trường THCS Ba Trang; Trường Tiểu học Ba Tiêu với Trường THCS Ba Tiêu; Trường Tiểu học Ba Vinh với Trường THCS Ba Vinh.

⁷ Đặng Thị Dân, Giáo viên trường Tiểu học Ba Thành và Hà Đức Tú, Phó Hiệu trưởng Trường TH&THCS Ba Vinh (nghỉ 01/01/2024).

⁸ Tại Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 11/12/2023 về tinh giản biên chế năm 2024.

⁹ Thống kê: Tổng cộng

¹⁰ Tổng cộng 13 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ, gồm:

- Khối Hành chính: 02 người (*Võ Thị Gái, Phó Trưởng phòng LĐTĐBXH; Phạm Văn Xuân, Trưởng phòng Tư pháp*).

- Sự nghiệp khác: 01 người (*Trần Thanh Vũ, viên chức Trung tâm DVNN*).

- Sự nghiệp giáo dục: 09 người (*Đặng Thị Dân, giáo viên tiểu học Trường TH Ba Thành; Hà Đức Tú, Phó Hiệu trưởng Trường TH và THCS Ba Vinh; Kiều Duy Dũng, GV tiểu học Trường TH và THCS Ba Tiêu; Phạm Văn Ít và Phạm Văn Díp, GV tiểu học Trường TH và THCS Ba Nam; Phạm Văn Rôi và Phạm Văn Ó - GV tiểu học Trường*

- *Kết quả thực hiện cấp cấp QLNN*: Tham mưu UBND huyện chỉ đạo¹¹, thực hiện đảm bảo yêu cầu quy định về phân cấp QLNN cho huyện, cấp xã năm 2024; đã ban hành kế hoạch¹² kiểm tra phân cấp QLNN năm 2024, trong tháng 9/2024 hoàn thành việc kiểm tra theo kế hoạch.

4. Cải cách chế độ công vụ

- *Về công tác cán bộ, công chức, viên chức*

+ Công tác cán bộ được thực hiện đảm bảo quy định: Quyết định bổ nhiệm 10 lượt; bổ nhiệm lại 12 lượt.

+ Về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND huyện (*tính đến ngày 31/12/2024*):

Cán bộ, công chức cấp huyện: Tổng số hiện có: 64 cán bộ, công chức; Chất lượng: Sau Đại học: 15, chiếm tỷ lệ: 23,43 %; Đại học: 49, chiếm tỷ lệ: 76,56 %; Trung cấp: 0, chiếm tỷ lệ 0 %.

Cán bộ, công chức cấp xã: Tổng số hiện có: 382 (*cán bộ: 202; công chức: 180*). Chất lượng: Sau Đại học: 09, chiếm tỷ lệ: 2,35%; Đại học: 353, chiếm tỷ lệ: 92,40%; Cao đẳng: 1, chiếm tỷ lệ: 0.26%; Trung cấp: 19, chiếm tỷ lệ: 4,97%.

Viên chức cấp huyện: Tổng số hiện có: 1053; Chất lượng: Sau Đại học: 13, chiếm tỷ lệ: 1,23%; Đại học: 872, chiếm tỷ lệ: 82,81%; Cao đẳng: 102, chiếm tỷ lệ: 9,69%; Trung cấp: 64, chiếm tỷ lệ: 6,08%; Sơ cấp: 02, chiếm tỷ lệ: 0,19 %.

- *Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*

UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức huyện Ba Tư năm 2024 (*tại Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND huyện*), theo thông báo triệu tập của Sở Nội vụ, huyện cử CBCCVV tham gia các lớp bồi dưỡng đảm bảo yêu cầu và cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Trường Chính trị tỉnh tổ chức; đồng thời triển khai văn bản của Sở Nội vụ đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thông báo chiêu sinh các lớp đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo đảm bảo kịp thời, kết quả:

+ *Về đào tạo*: Cử cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ năm 2024: Công chức cấp xã: 04 người¹³; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo trình độ cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị với 06 công chức, viên chức tham gia đào tạo Cao cấp lý luận chính trị do Tỉnh ủy triển khai¹⁴.

PTDTBT TH và THCS Ba Trang; Phạm Văn Rời, GV tiểu học Trường TH và THCS Ba Lẽ; Trần Văn Khiêm, GV tiểu học Trường TH và THCS Ba Vinh).

¹¹ Tại Công văn số 1710/UBND ngày 30/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện.

¹² Tại Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND huyện.

¹³ Đại học Luật: Nguyễn Thị Ái Nhân, công chức VP-TK xã Ba Bích, Phan Thị Yên Thảo, CC VH-XH xã Ba Dinh, Nguyễn Hương Sa, CC VP-TK xã Ba Giang, Nguyễn Văn Long, CC VP-TK xã Ba Trang.

¹⁴ Cử bà Nguyễn Thị Thúy Ngân, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, ông Phạm Văn Rạch, CT UBND xã Ba Cung, ông Nguyễn Tấn Hưng, PCT UBND xã Ba Khâm.

+ Về bồi dưỡng (do Sở Nội vụ triệu tập): Cử 365 lượt CBCCVC tham gia; các lớp bồi dưỡng khác: tổng cộng 06/06 người¹⁵ = 100% chỉ tiêu giao; Trung tâm Chính trị huyện đã tổ chức mở 06 lớp học với 491 học viên¹⁶.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách (số liệu đến ngày từ ngày 01/01/2024 đến ngày 13/12/2024) như sau:

- Thu ngân sách: Ước đạt 1.157.351 triệu đồng, bằng 206,49% dự toán giao; trong đó, thu trên địa bàn ước đạt 46.957/70.150 triệu đồng, bằng 66,94% dự toán.

- Chi ngân sách: Ước đạt 829.480 triệu đồng, bằng 147,99% dự toán; trong đó, chi thường xuyên ước đạt 587.063 triệu đồng, bằng 117,86% dự toán giao.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (số liệu đến ngày 13/12/2024): Tổng kế hoạch vốn trong năm là 248.512 triệu đồng (trong đó, vốn kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 25.995 triệu đồng), đã giải ngân là 163.993 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 14.420 triệu đồng), đạt 66% so với kế hoạch (KH); ước thực hiện đến cuối năm tỷ lệ giải ngân đạt 94% KH.

+ Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Thực hiện đảm bảo quy định, thực hiện Kết luận kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và các năm trước trên địa bàn huyện Ba Tơ, UBND huyện ban hành Công văn số 90/UBND ngày 12/01/2024, Công văn số 397/UBND ngày 06/3/2024 triển khai thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:

UBND huyện đã tổ chức kiểm tra 11 đơn vị thuộc huyện (Cơ quan hành chính: 01 đơn vị. Đơn vị sự nghiệp: 03 đơn vị. UBND các xã, thị trấn: 07 đơn vị).

¹⁵ Số liệu cụ thể:

- Lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên và tương đương năm 2024 (Lớp thứ nhất) do Trường Chính trị tổ chức

+ Thời gian: Từ ngày 25/3/2024.

+ Số lượng công chức, viên chức cử đi: 03 người.

+ Hoàn thành: 03/03 người (tỷ lệ 100%).

- Lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và tương đương năm 2024 do Trường Chính trị tổ chức

+ Thời gian: Từ ngày 20/3/2024.

+ Số lượng công chức, viên chức cử đi: 03 người.

+ Hoàn thành: 03/03 người (tỷ lệ 100%).

¹⁶ Số liệu cụ thể:

- 01 Lớp sơ cấp lý luận chính trị với 90 học viên.

- 05 lớp bồi dưỡng, cụ thể: 03 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng với 230 học viên; 02 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới với 171 học viên.

- Cử 39 cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối tượng 4 năm 2024.

- Đăng ký tham gia bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho chức danh trưởng ban, phó trưởng ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện và tương đương năm 2024 đối với 01 đồng chí là Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

- Bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng: 05 đồng chí; bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương: 02 đồng chí; bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và tương đương: 01 đồng chí.

5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Tổng số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt phương án tự chủ 53 đơn vị; trong đó: tự đảm bảo chi thường xuyên: 01 đơn vị (*Ban QLĐTXD và Phát triển quỹ đất*), tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (70%): 01 đơn vị (*Đội quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện*), do ngân sách nhà nước đảm bảo: 51 đơn vị.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Về dịch vụ công trực tuyến: 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp ở mức độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ cơ bản: Triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại các đơn vị (*Trừ văn bản, hồ sơ mật*) đạt 100%. Tỷ lệ văn bản được ký số khi ban hành trên môi trường mạng đạt 100%.

- Về cung cấp dịch vụ số: Tiếp tục chỉ đạo tăng tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến và tăng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước.

- Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ cơ bản: 100% cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã thực hiện báo cáo tự động trên hệ thống thông tin báo cáo của chính phủ, báo cáo tỉnh.

- Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng Zalo để triển khai các hoạt động thông tin cơ sở như một kênh truyền thông của chính quyền cơ sở đến người dân và tương tác giữa người dân với chính quyền cơ sở

- Phát triển kinh tế số, xã hội số - Truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, góp phần nâng cao kỹ năng sử dụng các công cụ số được thực hiện bằng nhiều hình thức như hội nghị, hội thảo, tọa đàm; thực hiện trên các phương tiện và các nền tảng số. Tổ công nghệ số cộng đồng “ra quân” trên toàn huyện đã thúc đẩy tăng nhanh tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến. Đã tổ chức nhiều đợt tập huấn nâng cao kỹ năng về chuyển đổi số rộng rãi cho cộng đồng, đặc biệt là bằng hình thức trực tuyến, thu hút nhiều người tham gia.

- Tỷ lệ người sử dụng Internet đến nay đạt 80%; hơn 75% dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử; người dân khám, chữa bệnh BHYT có sử dụng CCCD gắn chíp hoặc VneID;

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Công tác cải cách hành chính được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện thường xuyên, quyết liệt ngay từ đầu năm 2024 với quyết tâm chính trị cao; trong thực hiện nhiệm vụ CCHC luôn bám sát kế hoạch đã xác định, triển khai đồng bộ các giải pháp trên các lĩnh vực CCHC; một số kết quả tích cực: Trong năm 2024, công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp

tục phát huy kết quả đạt được của năm 2023; chủ động triển khai và thực hiện quyết liệt, đã đạt nhiều kết quả tích cực; trên 08 nội dung thuộc 6 lĩnh vực CCHC về cơ bản đã ban hành đầy đủ các kế hoạch làm cơ sở để thực hiện 93 nhiệm vụ đã xác định trong kế hoạch CCHC năm 2024, đến nay hoàn thành cơ bản đạt trên 100% so với kế hoạch đề ra, trong đó các nội dung về công tác chỉ đạo, điều hành, thể chế, cải cách TTHC, tổ chức bộ máy, công vụ đạt kết quả¹⁷ tốt, hoạt động bộ phận một cửa của UBND huyện, cấp xã hoạt động khá hiệu quả, nhất là trong giải quyết TTHC, nhất là nhận thức và tư duy của người đứng đầu của trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện công tác CCHC đã có những chuyển biến rõ rệt, có dấu hiệu tích cực so với các năm trước đây, đã có chú ý và quan tâm đúng mức đến công tác CCHC.

¹⁷ Tổng hợp số một kết quả cụ thể cơ bản:

+ Nhiệm vụ CCHC: Hoàn thành 93/93 nhiệm vụ = 100% kế hoạch; trong 06 nội dung thuộc 8 lĩnh vực CCHC thực hiện chủ động đề xuất cấp trên xem xét và thực hiện, trong đó tích cực là các lĩnh vực như: Về chỉ đạo điều hành; về cải cách thủ tục hành chính, về tổ chức bộ máy, về cải cách công vụ; một số tiêu chí liên quan lĩnh vực về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức thuộc lĩnh vực xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số - **đây là tiêu chí khó đến nay thực hiện khá tốt, đi vào nề nếp**. Công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã triển khai, thực hiện cơ bản tốt, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ CCHC năm 2024, nhiều lĩnh vực có kết quả tích cực.

+ Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai thực hiện nề nếp, thường xuyên, liên tục, với hình thức đa dạng và nội dung phong phú, phù hợp từ đó có lang toả tích cực trong CBCCVC, nhân dân về công tác CCHC; tiêu biểu: *((1) Huyện đã tổ chức được Hội thi tuyên truyền về cải cách hành chính và chuyển đổi số; ngoài ra, xã Ba Cung đã chủ động tổ chức cuộc thi về CCHC tại địa phương; (2) thực hiện thông tin lưu động tình biểu diễn, tuyên truyền phục vụ 07 đêm trên địa bàn huyện (nội dung tuyên truyền miệng bằng 02 thứ tiếng: kinh và Hrê và tiểu phẩm); (3) Trên màn hình Led ngoài trời tại Quảng trường 11/3; (4) Trên trang thông tin điện tử huyện, nhất là các xã, thị trấn có quan tâm thực hiện thường xuyên (các năm trước đây, gần đây nhất năm 2023 chỉ có 02 địa phương: Ba Vì, thị trấn Ba Tư duy trì, thực hiện tốt; nay các xã còn lại đã chú ý lấy trang thông tin điện tử làm phương tiện quan trọng truyền tải thông tin tuyên truyền về CCHC)); tham gia cuộc thi CCHC so tỉnh tổ chức.*

+ Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện được tinh thần trách nhiệm, tinh thần phục vụ người dân trong giải quyết TTHC, nhất tại các xã, thị trấn có chuyển biến vượt bậc:

* Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đạt tỷ lệ khá cao: Cấp huyện trước hạn đạt 98,06%, quá hạn chiếm 1,94%; cấp xã: Trước hạn đạt 99,6%, quá hạn chiếm tỷ lệ 0,4% → quá hạn trong ngưỡng cửa cho phép không bị trừ điểm.

* Kết quả số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận: Cấp huyện đạt tỷ lệ 100%; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 100%, vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 (quy định là 80%); cấp xã: Số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt tỷ lệ 98,97%; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 95,69%, vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 (quy định 75%).

* Về kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (gồm một phần và toàn trình), thanh toán trực tuyến cấp huyện, cấp xã đều đạt tỷ lệ cao (cấp huyện tỷ lệ 100%; cấp xã: Hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến một phần đạt tỷ lệ 83,38%; hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 99,2% vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ).

* Chưa tiếp nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến quy định TTHC.

+ Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập; Cán bộ, công chức (CBCC) các xã, thị trấn được thực hiện chủ động, kịp thời; chất lượng đội ngũ CBCCVC, CBCC cấp xã cơ bản đảm bảo chuẩn quy định, công tác tuyển dụng theo thẩm quyền được chủ động để bổ sung nguồn nhân lực phục vụ công tác các cơ quan, đơn vị, địa phương; tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực của CBCCVC của nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài chính công, tác động CCHC đến người dân, tổ chức đến sự phát triển KT-XH có nỗ lực vượt qua khắc phục khó khăn để phân đầu thực hiện.

+ Các cấp, các ngành, nhất cấp xã đã có chú trọng về công tác CCHC, nhất nhận thức của tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nhân dân về công tác CCHC tiếp tục có quan tâm, có chuyển biến.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Những tồn tại, hạn chế

- Cải cách hành chính có chuyển biến tích cực, chỉ số cải cách hành chính của huyện có cải thiện nhưng kết quả một số lĩnh vực đạt chưa cao, chưa đảm bảo tính ổn định, bền vững; có nhiệm vụ một số lĩnh vực cải cách hành chính hoàn thành còn chậm, chưa đạt kết quả; “điểm nghẽn” đã chỉ ra từ năm 2023 trở về trước chưa thể hoặc có nội dung không thể khắc phục được mặc dù có nỗ lực, tập trung từ đề xuất, tham mưu của các cơ quan chủ trì tham mưu trên 6 lĩnh vực CCHC của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện thuộc UBND huyện và tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương dẫn đến làm chậm tiến độ triển khai - tập trung chủ yếu từ nội dung của các lĩnh vực ((1) Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; (2) Tài chính công))¹⁸

2.2. Nguyên nhân

- Nguồn lực về tài chính và nhân lực còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác CCHC nên trong thực hiện có nhiệm vụ ở một số lĩnh vực khó khăn trong khâu tổ chức thực hiện:

+ Hạ tầng công nghệ thông tin còn yếu, thiếu đồng bộ, nhiều hệ thống đã được đầu tư từ lâu, chưa được nâng cấp, phát triển (còn 11 vùng lõm tại một số xã, thị trấn

¹⁸ Một số hạn chế cụ thể:

- Mức độ thu hút đầu tư của huyện không tăng so với năm 2022; số lượng doanh nghiệp/hộ kinh doanh gia nhập và tái gia nhập thị trường; số vốn đăng ký của doanh nghiệp/hộ kinh doanh không tăng so với năm 2022; tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách huyện của khu vực doanh nghiệp/hộ kinh doanh không tăng so với năm 2022; thu ngân sách năm 2024 của huyện theo Kế hoạch được UBND tỉnh giao đến nay đạt thấp; thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) chưa đạt kế hoạch đề ra; việc thực hiện nâng mức tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (sự nghiệp khác) còn khó khăn không đủ nguồn lực thực hiện; không đủ khả năng để thực hiện; tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2023 không tăng (nội dung này tồn tại nhiều năm không đủ nguồn lực thực hiện); sáng kiến, giải pháp mới về CCHC còn ít (không có sáng kiến được tỉnh công nhận); tình trạng cán bộ vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bị xử lý kỷ luật; Tỷ lệ CBCCVC có chuyên môn chưa đảm bảo theo đề án VTVL được phê duyệt vẫn còn tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2023 khả năng cao không đạt.

- Trong giải quyết TTHC còn hạn chế, nhất cấp xã (vẫn còn tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho công dân trễ hạn so với thời gian quy định; không có các kiến nghị cải cách TTHC, kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC trong năm đánh giá; Tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa chưa đạt; một số địa phương có tỷ lệ hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC của tỉnh chưa đầy đủ; chưa bố trí thiết bị để đánh giá mức độ hài lòng đối với người dân khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến được thông báo tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn tám giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận <98%).

- Trong thực hiện công tác tài chính công, tác động CCHC:

+ Nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân còn chậm, nhất là vốn sự nghiệp.

+ Nguồn thu sử dụng đất từ đấu giá các khu dân cư đầu tư từ ngân sách nhà nước chưa thực hiện được; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện không đạt theo dự toán giao, làm ảnh hưởng tới nguồn cân đối ngân sách cấp huyện hưởng để điều tiết các nhiệm vụ, kế hoạch đã được giao dự toán chi trong năm.

chưa được đặt trạm BTS; có địa phương đường truyền internet, nhiều lúc không ổn định, sóng yếu nhưng chưa chủ động, chưa kịp thời đầu tư nâng cấp phục vụ thiết yếu cho yêu cầu công tác thường xuyên; kinh phí đầu tư phục vụ công tác CCHC còn ít, đầu tư chuyên đề, trọng tâm chưa nhiều, chưa tương xứng với nhu cầu, xu thế công nghệ 4.0 hiện nay; điều kiện về cơ sở vật chất ở một số xã chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác CCHC (như: Đối với việc bố trí Tabled để thực hiện việc đánh giá sự hài lòng của người dân thì chỉ có 02 số địa phương thực hiện: thị trấn Ba Tơ, xã Ba Vì, Ba Trang, còn lại 16 xã còn lại chưa bố trí); có địa phương trụ sở làm việc chưa được đầu tư mới, có địa phương xây dựng bộ phận một cửa thực hiện chuyển công năng để thực hiện; số lượng biên chế hành chính giao ngày càng giảm dần; có lúc, có thời điểm có biến động về đội ngũ CBCCVN; năng lực một số ít cán bộ, công chức, trong đó có người đứng đầu ở một địa phương còn hạn chế, chưa nắm chắc quy định về một số lĩnh vực CCHC; CBCCVN có chuyên môn về công nghệ thông tin còn ít; việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đi vào chiều sâu.

+ Nhận thức, kỹ năng số của đa số người dân nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh còn nhiều hạn chế, phần lớn thiếu kỹ năng về công nghệ thông tin (từ đó làm ảnh hưởng đến công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân; đa số người dân có thói quen nộp hồ sơ trực tiếp dẫn đến xuất hiện tình trạng công chức nộp hồ sơ trực tuyến thay cho công dân có diễn ra tại nhiều địa phương để giúp cho người dân thực hiện giải quyết TTHC); phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa thân thiện với người dùng.

- Vương quy định hoặc thiếu quy định một số nội dung về CCHC (Một số quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp chưa cụ thể, rõ ràng, còn có chồng chéo hoặc không phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời; việc hướng dẫn khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá và quy trình tái sử dụng kho dữ liệu của người dân trên phần mềm chưa thực hiện được; quy định về tiếp nhận cán bộ cấp xã vào làm công chức cấp xã còn vướng mắc; một số nội dung về xếp lương cho CBCC cấp xã do thay đổi bằng cấp chậm có thoả thuận dẫn đến có nhiều trường hợp xếp lương chậm làm ảnh hưởng đến tâm lý, kết quả thực hiện nhiệm vụ một số địa phương; việc xếp lương cho CBCC cấp xã do thay đổi bằng cấp chậm có ý kiến thoả thuận từ cấp trên mặc dù đã kịp thời hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ quy định).

- Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 có nhiều thay đổi, chuẩn cao hơn giai đoạn trước gây khó khăn cho kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới; Kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách tỉnh năm 2024 cho 03 xã về đích nông thôn mới giai đoạn 2024 - 2025 được cấp thẩm quyền giao trong quý II/2024 và phải thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư theo quy định nên dẫn đến tỷ lệ giải ngân còn thấp và chậm; huyện đã đầu tư hoàn thành 2 khu dân cư, tuy nhiên do vướng về bảng giá đất áp dụng để tính giá khởi điểm theo Luật Đất đai 2024 nên phải chờ bảng giá đất điều chỉnh của

tính năm 2025 mới thực hiện được; Số thu thuế giá trị gia tăng chiếm tỷ trọng lớn trong dự toán thu của Công ty TNHH Hoàng Phú Sơn và Công ty Cổ phần thủy điện Thiên Tân là 33.000 triệu đồng, ước nộp cả năm là 11.486 triệu đồng, giảm 21.514 triệu đồng. Nguyên nhân, Công ty TNHH Hoàng Phú Sơn có cơ cấu doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn, không phát sinh thuế giá trị gia tăng phải nộp; Công ty Cổ phần Thủy điện Thiên Tân, do ảnh hưởng của thời tiết nắng nóng kéo dài, không đủ lượng nước nên giảm sản lượng điện sản xuất, dẫn đến số thuế giá trị gia tăng nộp thấp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CCHC NĂM 2025

Năm 2025, là cuối cùng trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, dự báo tiếp tục xác định có khó khăn có tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ CCHC. Vì vậy cần tiếp tục tập trung, quyết liệt hơn nữa trong thời gian đến. Để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp công tác cải cách hành chính năm 2025 với quyết tâm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về CCHC năm 2025, phấn đấu chỉ số CCHC huyện Ba Tơ vượt mức năm 2024, từ đó nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của huyện theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá*”. của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “*Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh. Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động, khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX*”, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình hành động số 23-CTr/HU ngày 08/7/2022 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025; Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 của huyện và tổ chức phấn đấu thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ đề ra.

2. Triển khai, thực hiện đạt kết quả các nhiệm vụ CCHC xác định năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC năm 2025. Phân tích đánh giá chỉ số CCHC năm 2024, ban hành kế hoạch khắc phục, cải thiện và quyết tâm tổ chức khắc phục đạt kết quả tiêu chí, tiêu chí thành phần trong bộ chỉ số CCHC huyện năm 2025; tổ chức đánh giá xác định Chỉ số CCHC hàng năm của huyện theo Kế hoạch của UBND tỉnh; thực hiện điều tra xã hội học; chấm điểm, công nhận Chỉ số CCHC đối với UBND các xã, thị trấn nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC.

3. Tiếp tục phát huy và nâng cao vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm của các tổ chức chính trị, xã hội, người dân, doanh nghiệp; tung cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy mạnh mẽ vai trò của người đứng đầu thực hiện công tác cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội để tạo động lực mạnh mẽ và sự đồng thuận trong xã hội về thực hiện công cuộc cải cách hành chính, chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2024.

4. Tập trung, thực hiện đạt kết quả, phấn đấu giữ vững và đạt vượt mức các chỉ tiêu Chương trình hành động số 23-CTr/HU ngày 08/7/2022 của Huyện ủy đã xác định, kế hoạch CCHC của UBND huyện giai đoạn 2021 - 2025 đã xác định trên 06 lĩnh vực trọng tâm của năm 2025.

5. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06. Triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân để phổ cập chuyển đổi số rộng rãi trong xã hội.

UBND huyện Ba Tư kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Đơn vị sự nghiệp công lập;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PNV(*tuc02*).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Giang Nam